

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

<b>1.1 Tên học phần (tiếng Việt):</b>	Tiếng Anh tổng quát 1
<b>1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):</b>	General English 1
<b>1.3 Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>1.4 Định hướng đào tạo:</b>	Ứng dụng
<b>1.5 Mã học phần:</b>	011270
<b>1.6 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.7 Thuộc khối kiến thức:</b>	Giáo dục đại cương
<b>1.8 Phân bố thời gian (số giờ):</b>	150
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành:	0
- Tự học:	105
<b>1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:</b>	Bộ môn Cơ Sở/ Khoa Ngoại Ngữ
<b>1.10 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Điều kiện tiên quyết:	Đạt điểm thi Tiếng Anh đầu vào TOEIC $\geq$ 300
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

### 2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Tiếng Anh tổng quát 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 1 không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn. Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu được sử dụng thường xuyên qua các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm.

### 3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

#### 3.1 Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm, để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp (A2-B1), vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, giao tiếp tốt trong những tình huống quen thuộc. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt cho công việc trong tương lai.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể

##### *Về kiến thức:*

- Vận dụng được trường từ vựng và kiến thức về các lĩnh vực như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm để giao tiếp, nghe hiểu, đọc hiểu và viết được về các chủ đề này.

- Sử dụng kiến thức ngữ pháp về câu điều kiện, so sánh kép, câu có trạng từ để viết lại câu, viết đoạn; sử dụng được các chiến lược nghe, đọc tìm ý chính, nghe, đọc tìm thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ vựng, loại từ, dấu câu để hiểu các văn bản về các chủ đề nêu trên.

##### *Về kỹ năng:*

- Nâng cao khả năng làm việc nhóm, cặp, thảo luận giải quyết vấn đề trong nhóm và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Vận dụng được các kỹ thuật đọc hiểu để đọc hiểu được các văn bản về những chủ đề trong chương trình học; biết viết câu và đoạn văn có sử dụng chính xác các điểm ngữ pháp trong chương trình.

- Biết cách giao tiếp trong các tình huống thường ngày, thảo luận nhóm và đưa ra ý kiến đề xuất, kiểm tra độ chính xác và làm rõ thông tin trong khi giao tiếp.

##### *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Có thái độ học tập tích cực trong việc đóng góp xây dựng bài, làm bài tập giảng viên giao và trong hoạt động nhóm.

- Nhận thức rõ ràng về ứng dụng của môn học này trong môn học kế tiếp và trong công việc sau này.

- Có ý thức tự học và rèn luyện thêm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thường xuyên ngoài giờ học.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

##### 4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Mục tiêu	Ký hiệu	Nội dung
<b>Kiến thức</b>	CLO1	<b>Ngôn ngữ:</b> Hiểu và áp dụng tốt các điểm ngữ pháp cơ bản để diễn đạt các mẫu câu đơn giản nhằm thể hiện ý muốn truyền đạt trong sinh hoạt hằng ngày (hỏi thông tin, mong muốn, nhu cầu...)
	CLO2	<b>Từ vựng:</b> Sử dụng được từ vựng để thực hiện các giao dịch thường nhật, diễn đạt những nhu cầu giao tiếp cơ bản và xử lý tình huống đơn giản. Có kiểm soát tốt lượng từ vựng ở trình độ sơ trung cấp.
	CLO3	<b>Phát âm:</b> Đọc tốt các phát ngôn ngắn, tương đối chính xác về phát âm từ vựng và chất giọng, diễn đạt ý tương đối mạch lạc.
<b>Kỹ năng</b>	CLO4	<b>Nghe:</b> Nghe được ý chính trong bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hằng ngày.
	CLO5	<b>Nói:</b> - Giao tiếp được các chủ đề quen thuộc liên quan đến công việc và cuộc sống hằng ngày. - Trình bày được quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.
	CLO6	<b>Đọc:</b> Đọc hiểu các đoạn văn bản có độ dài vừa phải về các chủ đề cuộc sống quen thuộc, sử dụng những từ thường gặp trong công việc và cuộc sống thường nhật.
	CLO7	<b>Viết:</b> Viết được các đoạn văn đơn giản có tính liên kết, ngắn gọn về các chủ đề đã học.
<b>Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b>	CLO9	Tiếp nhận kiến thức và phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các chủ đề được học.
	CLO10	Có thái độ cư xử, giao tiếp tiếng Anh chuẩn mực phù hợp môi trường đa văn hóa.
	CLO11	Có ý thức học tập và rèn luyện tiếng Anh như công cụ để trau dồi và nghiên cứu các môn học chuyên ngành.

4.2 *Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):*

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1						R				
CLO 2						R				
CLO 3						R				
CLO 4						R				
CLO 5						R				
CLO 6						R				
CLO 7						R				
CLO 8						R				
CLO 9						R				
CLO 10						R				
CLO 11						R				
<b>Tổng hợp học phần</b>						<b>R</b>				

**Chú thích:** Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

## 5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
<b>Tuần 1:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 1:</b> <b>Communication</b> Student's book: <b>1A: Connected</b> <b>1B: Smart living</b> Workbook (self-study): 1A, 1B Bài tập online (homework)	3	1			10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Thực hành cá nhân</li> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Bài tập trong sách và trên hệ thống online</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên giới thiệu môn học, mục tiêu học phần, nội dung, hình thức kiểm tra</li> <li>- đánh giá</li> <li>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm trực tuyến để thực hành, làm bài tập.</li> </ul>
<b>Tuần 2:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 1:</b> <b>Communication</b> Student's book: <b>1C: Liar, liar</b> <b>1D: Small talk</b> Workbook (self-study): 1C, 1D Bài tập online (homework)	3	1			10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Thực hành cá nhân</li> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Bài tập trong sách và trên hệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sách: Personal Best – Student's book – B1+(A) Intermediate</li> <li>Personal Best – Workbook – B1+(A) Intermediate</li> </ul>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
							thống online		
<b>Tuần 3:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 2: Tell me a story</b> Student's book: <b>2A: What a coincidence!</b> <b>2B: Do we make our own luck?</b> Workbook (self-study): 2A, 2B Bài tập online (homework)	3	1				10	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập trong sách và trên hệ thống online	Giảng viên giao bài tập sách workbook, bài tập online
<b>Tuần 4</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 2: Tell me a story</b> Student's book: <b>2C: Radical changes</b> <b>2D: It happened to me</b> Workbook (self-study): 2C, 2D Bài tập online (homework)	3	1				10	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập trong sách và trên hệ	Giảng viên giao bài tập online

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
							thông online		
<b>Tuần 5</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 3: People</b> Student's book: <b>3A: It's a plan</b> <b>3B: Born to rebel</b> Workbook (self-study): 3A, 3B Bài tập online (homework)	3	1				10	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân -Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm -Bài tập trong sách và trên hệ thống online	Giảng viên giao bài tập online, kiểm tra bài tập sách workbook
<b>Tuần 6:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 3: People</b> Student's book: <b>3C: Good neighbors, bad neighbors</b> <b>3D: I have some news</b> Workbook (self-study): 3C, 3D Bài tập online (homework)	3	1				10	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập trong sách và trên hệ thống online	Giảng viên giao bài tập online

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
<b>Tuần 7:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 4: Places and homes</b> Student's book: <b>4A: What makes your city great?</b> <b>4B: City or country?</b> Workbook (self-study): 4A, 4B Bài tập online (homework)	3	1				10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Thực hành cá nhân</li> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Bài tập trong sách và trên hệ thống online</li> </ul>	Giảng viên giao bài tập online, bài tập sách workbook
<b>Tuần 8:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 4: Places and homes</b> Student's book: <b>4C: A place to stay in NYC</b> <b>4D: Hope to hear from you soon!</b> Workbook (self-study): 4C, 4D Bài tập online (homework)	2	2				10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Thực hành cá nhân</li> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Bài tập trong sách và trên hệ thống online</li> </ul>	Giảng viên giao bài tập online



Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
<b>Tuần 9:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 5: Money and shopping</b> Student's book: <b>5A: Spend, spend, spend</b> <b>5B: Black Friday</b> Workbook (self-study): 5A, 5B Bài tập online (homework)	2	2			10	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập trong sách và trên hệ thống online	Giảng viên giao bài tập online, dặn dò sinh viên ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra kỹ năng Nghe – Nói
<b>Tuần 10:</b> Từ: .... Đến...	<b>Kiểm tra kỹ năng Nghe – Nói</b>	2	2			10		
<b>Tuần 11:</b> Từ: .... Đến...	<b>Unit 5: Money and shopping</b> Student's book: <b>5C: Tomorrow's world of shopping</b> <b>5D: It's not working</b> Workbook (self-	3	2			5	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập	- Tổng kết, công bố điểm quá trình - Dặn dò hình thức thi cuối kỳ - Giới thiệu cấu trúc đề thi KTHP và cách tính

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	study): 5C, 5D Bài tập online (homework)						trong sách và trên hệ thống online	điểm
TỔNG		30	15			105		

## 6. HỌC LIỆU:

### 6.1 Tài liệu chính:

1. Burton, G. (2017). Personal Best – Student’s book – B1+(A) Intermediate. Richmond
2. Walter, E., & Woodford, K. (2018). Personal Best – Workbook – B1+(A) Intermediate. Richmond

### 6.2 Tài liệu tham khảo:

1. Collins Work on your Grammar – B1 Upper Intermediate (2015) Knowledge Transmission, the UK
2. Collins Work on your Grammar – B2 Upper Intermediate (2015) Knowledge Transmission, the UK
3. Harding, K., & Appleby, R. (2015). International Express English. Oxford University Press: The UK
4. Dellar, H., & Walkley, A. (2010). Outcomes Intermediate. Cengage Learning Asia Pte Ltd: Singapore

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40%

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	<b>Thái độ học tập, năng lực tự chủ</b>	Tích cực và chủ động tham gia cá các hoạt động trên lớp, hoạt động cá nhân/nhóm.		<b>10%</b>
2	<b>Bài tập NHÓM</b> Mỗi nhóm (từ 3- 5 sinh viên) được phân công cùng nhau thực hiện các hoạt động được giao trong mỗi buổi học như hoạt động nghe, nói, đọc, viết có liên quan đến nội dung môn học. Theo thời gian phân bổ tùy theo từng hoạt động, giảng viên gọi sinh viên trả lời nhanh hoặc cả nhóm cùng trình bày trước lớp. Giảng viên sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	Đánh giá sự am hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học trong học phần. Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm: thảo luận về các hoạt động được giao. Đánh giá kỹ năng giao tiếp qua tương tác trong nhóm và khả năng trình bày trước đám đông.	CLO1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6 CLO 7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11	<b>10%</b>  • Tổ chức thảo luận nhóm: 5% • Tinh thần làm việc nhóm: 5%
3	<b>Bài tập cá nhân:</b> Bài tập trên hệ thống online	Đánh giá kỹ năng nghe hiểu qua việc nghe và nhận ra từ khóa và ý chính để trả lời các câu hỏi. Đánh giá kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi nói, phát âm, dấu nhấn của từ và ngữ điệu; đánh giá khả năng tư duy, phát triển ý tưởng để trả lời câu hỏi. Đánh giá kỹ năng đọc hiểu qua việc đọc, chọn từ khóa (key words) và ý chính (main ideas) để hoàn thành bài tập. Đánh giá kỹ năng viết đoạn văn có đầy đủ các phần: Topic	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11	<b>20%</b>  • Làm bài tập trên phần mềm online: 10% • Ý thức tự giác: 10%

		sentence, supporting ideas & details, concluding sentence.		
4	<b>Kiểm tra giữa kỳ 1</b> <b>Bài kiểm tra kỹ năng Nghe:</b> (20 câu, thời gian 20 phút) gồm các dạng câu hỏi đã học trong học phần.	Đánh giá mức độ hiểu và vận dụng các kỹ năng nghe đã học vào việc nghe và trả lời các câu hỏi trong bài kiểm tra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11	<b>30%</b> • Kỹ năng nghe 20% • Kỹ năng làm bài: 10%
5	<b>- Kiểm tra giữa kỳ 2</b> <b>Bài kiểm tra kỹ năng Nói:</b> bao gồm các chủ đề liên quan đến những nội dung đã học. Mỗi chủ đề có 3 câu hỏi, trong đó có 1 câu hỏi bắt buộc và 2 câu hỏi phụ. Mỗi sinh viên được bốc thăm 1 chủ đề. Thời gian chuẩn bị: 3 phút, thời gian trình bày: 3 - 5 phút.	Đánh giá sự am hiểu về các chủ đề đã học, khả năng tư duy, phát triển các ý tưởng, tổ chức và trình bày các ý tưởng. Đánh giá kỹ năng nói: phát âm, sử dụng ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống đưa ra trong các chủ đề.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11	<b>30%</b>
<b>Tổng</b>				<b>100%</b>

### 7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60%

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
<b>BÀI THI TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN</b> Kiểm tra kiến thức ngữ pháp, từ vựng, và kỹ năng Đọc, Viết thông qua bài thi viết (trắc nghiệm + tự luận) 60 phút <b>Phần 1 - Từ vựng</b> (2 điểm): 10 câu trắc nghiệm <b>Phần 2 - Ngữ pháp</b> (2 điểm): 10 câu các dạng câu hỏi như	- Đánh giá về kiến thức và kỹ năng sử dụng từ vựng (10 câu)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11	<b>20%</b>
	- Đánh giá về kỹ năng và kỹ năng sử dụng ngữ pháp. (lấy ngữ liệu ở những nguồn tương đương về trình độ và tương ứng về nội dung) (10 câu)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11	<b>20%</b>
	- Đánh giá kỹ năng đọc hiểu. Chọn nội dung từ tài liệu bên ngoài tương	CLO2	<b>30%</b>

<p>chia hình thức ngữ pháp đúng/ viết lại câu/ biến đổi hình thức từ phù hợp</p> <p><b>Phần 3 - Đọc (3 điểm):</b> 15 câu hỏi với các dạng như:</p> <p>+ Matching;</p> <p>+ Sentence completion, note completion, chart completion;</p> <p>+ True/ False/ Not given;</p> <p>+ Multiple choice</p> <p><b>Phần 4 - Viết (3 điểm):</b></p> <p>Viết đoạn văn (tối thiểu 100 từ)</p>	<p>đương với cấp độ của giáo trình. (2 bài đọc, 15 câu hỏi) (3 điểm)</p> <p>- Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đánh giá kỹ năng Viết.</p> <p>- Viết câu: Đánh giá kiến thức và kỹ năng viết câu bằng tiếng Anh, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học.</p> <p>- Viết đoạn: Chọn 01 trong 02 chủ đề:</p> <p>- Đánh giá kiến thức và kỹ năng viết đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học.</p> <p>- Đánh giá các câu viết đúng ngữ pháp và có tập hợp logic để phát triển chủ đề:</p> <p>- Các câu đúng chủ đề, không có câu lạc đề.</p> <p>- Câu đúng cấu trúc ngữ pháp đã học.</p> <p>- Sử dụng từ đúng và đủ số từ quy định.</p>	<p>CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11</p> <p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO10 CLO11</p>	<p>30%</p>
Tổng			100%

## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1 Quy định về tham dự lớp học

Tham dự lớp học theo đúng thời khóa biểu và thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy theo điều 7 Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại trường ĐH Tài chính – Marketing, của quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/07/2021.

### 8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên cần chuẩn bị bài trước khi lên lớp và tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp.
- Sinh viên chuẩn bị bài và thực hành theo nhóm hoặc cá nhân trình bày trước lớp theo hướng dẫn của giảng viên.

- Sinh viên tích cực tự học và làm bài tập trước ở nhà cũng như làm thêm các bài tập trong tài liệu tham khảo và trên hệ thống trực tuyến.

### 8.3 Quy định về học vụ

Tuân thủ theo quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại trường ĐH Tài chính – Marketing được ban hành kèm quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/07/2021.

## 9. HOLISTIC RUBRIC:

(Lưu ý : mọi phương pháp đánh giá trong đề cương phải được lập Rubric)

**Bảng 1: Bảng Rubric đánh giá điểm chuyên cần: trọng số 10% điểm quá trình**

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức độ tham dự lớp học theo thời khóa biểu	CLO10	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Mức độ tự chủ tham gia các hoạt động học tập trên lớp	CLO8, CLO9	50%	Không tham gia hoạt động thảo luận/trả lời nào tại lớp	Có tham gia thảo luận và trả lời khá hiệu quả các tình huống về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời hiệu quả các tình huống về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và đóng góp trả lời rất hiệu quả về nội dung bài học.

**Bảng 2: Bảng Rubric đánh giá Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm: trọng số 10% điểm quá trình**

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức độ tham gia thực hiện	CLO5	10%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện/trình	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực

			hiện/trình bày	thực hiện/trình bày	bày	hiện/trình bày
Hình thức bài báo cáo	CLO5	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày	CLO3, CLO5	20%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Mức độ trả lời câu hỏi	CLO5	20%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung báo cáo	CLO3, CLO5	40%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

**Bảng 3: Bảng Rubric đánh giá Bài tập cá nhân (Online): trọng số 20% điểm quá trình**

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt 0 – 4.9	Đạt 5.0 – 6.9	Tốt 7.0 – 8.4	Rất tốt 8.5 – 10
Mức độ tham dự lớp học theo thời khóa biểu	CLO10 CLO11	50%	Không nộp bài tập hoặc nộp dưới 50% bài tập được giao.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Dưới 70% bài tập nộp chưa đúng thời	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Trên 70% bài tập nộp đúng thời gian quy	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao) và đúng thời gian quy định.

				gian quy định.	định.	
Nội dung và trình bày bài tập	CLO8, CLO9	50%	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Nội dung bài tập vi phạm lỗi đạo văn trên 20% hoặc không liên quan đến câu hỏi.	Bài tập trình bày tương đối rõ ràng, còn một số lỗi về chính tả hoặc cách trình bày. Nội dung bài tập đáp ứng được từ 50%- dưới 70% câu hỏi.	Bài tập trình bày rõ ràng và ít lỗi sai về cách trình bày. Nội dung bài tập đáp ứng được từ 70%- dưới 85% câu hỏi.	Bài tập trình bày rõ ràng, hiệu quả Nội dung bài tập đáp ứng được trên 85% câu hỏi.

**Bảng 4: Bảng Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ (kỹ năng Nghe) trọng số 30% điểm quá trình**

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Kỹ năng Nghe	CLO4	25%	Trả lời đúng dưới 50% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra
	CLO6	25%				
	CLO7	30%				
	CLO1	10%				
	CLO2	10%				

**Bảng 5: Bảng Rubric đánh giá bài giữa kỳ (kỹ năng Nói): trọng số 30% điểm quá trình**

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Kỹ năng trình bày	CLO3, CLO5	50%	Nói nhỏ, không	Nói nhỏ, có giao lưu với	Trình bày rõ ràng ở mức tốt,	Nói rõ, tự tin,



câu hỏi			tự tin, không giao lưu với người nghe	người nghe, nhưng không tự tin.	có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Mức độ trả lời câu hỏi	CLO 1, CLO 2	50%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.

**Bảng 6: Bảng Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ (Trắc nghiệm + Tự luận): trọng số 60%**

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tư vựng, Ngữ Pháp	CLO1	20%	Trả lời đúng dưới 50% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số lượng câu hỏi trong bài thi.
	CLO2	20%				
Kỹ năng Đọc	CLO6	30%				
Kỹ năng Viết	CLO 7	30%				

**Bảng 7: Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần:**

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	4%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh
CLO2	4%					
CLO3	4%					
CLO4	20%					
CLO5	15%					
CLO6	20%					
CLO7	20%					
CLO8	3%					

CLO9	3%				hệ giữa chúng	giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO10	4%					
CLO11	3%					
<b>Tổng điểm</b>	<b>100%</b>					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**TUQ. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Nguyễn Thị Châu Ngân      ThS. Phạm Thị Thùy Trang**

**PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga**